

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN KIẾN AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 29-9-2020  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, TP.HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lầy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Đô, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 803/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 856/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Tiến N

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 20, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến N kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại nhà chồng ở Tổ 20, phường L, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng được khoảng hơn 01

tháng thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp nhau, vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống. Do không giải quyết được mâu thuẫn, chị về nhà mẹ đẻ ở Thôn L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên sống, còn anh N vẫn sống tại Kiến An, Hải Phòng. Khoảng mấy tháng sau, chị có về Kiến An tìm anh N nhưng không gặp được anh N, không biết anh N ở đâu, đi đâu làm gì. Chị đã hỏi thăm, tìm kiếm tin tức, địa chỉ của anh N nhưng đều không có, đến giữa năm 2019 chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Kiến An tuyên bố anh Nguyễn Tiến N mất tích để ổn định cuộc sống gia đình. Ngày 02 tháng 12 năm 2019 Tòa án đã tuyên bố anh Nguyễn Tiến N mất tích. Từ thời điểm Tòa án tuyên bố anh N mất tích đến nay, chị vẫn không có bất cứ tin tức gì của anh N do vậy chị đã làm đơn đề nghị Tòa án cho chị và anh N được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tiến N không có con chung

Về tài sản chung: Chị và anh N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Tiến N là người bị Tòa án tuyên bố mất tích. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh, Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án về cơ bản Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Tiến N Về con chung, và về tài sản chung do các bên không có nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Tiến N là bị đơn, có nơi cư trú cuối cùng tại Tổ 20, phường L, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Do đó, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn là anh Nguyễn Tiến N vẫn vắng mặt. Chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến N kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên ngày 22 tháng 6 năm 2011, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. LỜI trình bày của chị Nguyễn Thị H và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ, chồng chị H, anh N đã phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Anh Nguyễn Tiến N đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích. Hiện nay chị H có yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Tiến N, xét thấy đời sống chung thực tế giữa chị H và anh N từ lâu đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 68 Bộ luật Dân sự được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến N không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 233, Điều 235, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 68 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Tiến N.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ do chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007675 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Tiến N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An.
- UBND xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (ĐKKH: 22/6/2011);
- Dương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Minh Thông**